

Bản án số: 25/2023/KDTM-ST

Ngày: 25 / 07 / 2023

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông H Văn Hạnh
2. Ông Nguyễn Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Không tham gia phiên tòa

Ngày 25 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST - KDTM ngày 04/04/2023 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXX - ST ngày 03/07/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng X

Trụ sở: Số 2 H, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Thu H. (Có mặt)

2/ Bị đơn: Công ty N (TNHH)

Địa chỉ: Khu công nghiệp C, đường V, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thúy N - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Huy H – Phó giám đốc công ty. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2009, Ngân hàng X Chi nhánh Tây Hà Nội có ký Hợp đồng bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán của Công ty N (TNHH) tại Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam khi thực hiện giao dịch mua bán với đối tác. Do Công ty N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam đã khởi kiện vụ án tại Tòa án tỉnh Bắc Ninh. Theo quyết định của Bản án số 05/2011/KDTM-ST ngày 21/04/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Công ty N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam số tiền 7.594.205.000 đồng và lãi phát sinh cho đến ngày thực tế thanh toán. Nếu Công

ty N không thanh toán khoản nợ, thì Ngân hàng X Chi nhánh Tây Hà Nội phải trả thay theo cam kết bảo lãnh.

Sau khi thực hiện bản án và các văn bản, quyết định của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, ngày 24/09/2021 Ngân hàng X Chi nhánh Tây Hà Nội và Công ty N (TNHH) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-202100255 về việc nhận nợ bắt buộc để thực hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật số 05/2011/KDTM-ST ngày 21/04/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, chi tiết khoản nhận nợ bắt buộc cụ thể như sau:

- Số tiền bên B nhận nợ bắt buộc: 9.582.811.818 đồng.

- Ngày nhận nợ bắt buộc: ngày 24 tháng 09 năm 2021.

- Mục đích nhận nợ bắt buộc: Thực hiện thi hành bản án số 05/2011/KDTM-ST ngày 21/04/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các văn bản, quyết định của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy liên quan đến việc thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- Thời hạn nhận nợ bắt buộc: Trả nợ ngay sau khi nhận nợ.

- Lãi suất tại thời điểm nhận nợ bắt buộc: 7.35%/năm.

- Số tiền gốc và lãi khách hàng đã trả của khoản nhận nợ bắt buộc: 0 đồng.

- Dư nợ gốc còn lại tính đến ngày 30/09/2021 là: 9.582.811.818 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/09/2021 là: 11.578.137 đồng

Tổng nợ gốc và lãi còn phải trả tạm tính đến ngày 30/09/2021 là: 9.594.389.955 đồng

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu khách hàng trả nợ khoản nhận nợ bắt buộc trên, tuy nhiên Công ty N (TNHH) vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Việc Công ty N (TNHH) vi phạm hợp đồng tín dụng, không trả nợ gốc, lãi đúng hạn, đã gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng X.

Ngày 15/10/2021, Ngân hàng X có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty N (TNHH) phải trả toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến 30/09/2021 là: 9.594.389.955 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ 01/10/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng X.

Nếu Công ty N (TNHH) không trả được số tiền trên, Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại các tài sản thuộc sở hữu của Công ty N (TNHH) để thu hồi nợ. Trường hợp các tài sản đã phát mại không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ, Công ty N (TNHH) vẫn phải tiếp tục có trách nhiệm đến khi thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng.

Đại diện bị đơn - Công ty N (TNHH) xác nhận việc Công ty có nghĩa vụ phải thi hành theo Bản án số 05/2011/KDTM-ST ngày 21/04/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, nên đã ký nhận nợ với Ngân hàng X số nợ như nguyên đơn đã nêu. Do ảnh hưởng của Dịch bệnh Covid kéo dài, nên Công ty bị đình trệ sản xuất dẫn đến chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng như cam kết.

Ngày 25/07/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã có công văn số 27/CV-VKS thông báo về việc vụ án không thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên

tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc Công ty N (TNHH) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 25/07/2023 là: 10.873.774.096 đồng (bao gồm: nợ gốc là 9.582.811.818 đồng và nợ lãi là 1.290.962.278 đồng) và phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đến ngày thực tế thanh toán. Đại diện bị đơn nhất trí với số nợ và không đưa ra được phương án thanh toán.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:** Ngày 15/10/2021, Ngân hàng X có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty N (TNHH) có trụ sở tại Khu công nghiệp C, đường V, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng. Theo thỏa thuận tại Điều 13 của Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-202100255 ngày 24/09/2021, các bên đã chỉ định Tòa án tại nơi đóng trụ sở của Ngân hàng X Chi nhánh Tây Hà Nội giải quyết tranh chấp. Vì vậy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-202100255 ngày 24/09/2021 được ký kết giữa đại diện hợp pháp của Ngân hàng X và Công ty N (TNHH). Nội dung thỏa thuận của hợp đồng tín dụng được hình thành trên cơ sở lịch sử tín dụng, sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và không trái quy định của pháp luật, nên đã phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty N (TNHH) đã vi phạm thỏa thuận là không thanh toán lãi và nợ gốc theo đúng quy định của hợp đồng, dẫn đến việc Ngân hàng X có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên cần chấp nhận và buộc bị đơn phải thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày xét xử (25/07/2023) là:

- Nợ gốc 9.582.811.818 đồng.
- Nợ lãi 1.290.962.278 đồng.

Tổng cộng là: 10.873.774.096 đồng (*Mười tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi tư ngàn, không trăm chín mươi sáu đồng*)

Công ty N (TNHH) phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên phần nợ gốc chưa trả cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ.

[4] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định là 112.000.000 đồng + [(10.873.774.096 đồng – 4.000.000.000 đồng) x 0,1%] = 118.873.774 đồng.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền của Ngân hàng X đối với Công ty N (TNHH) theo Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-202100255 ngày 24/09/2021.

2. Buộc Công ty N (TNHH) phải thanh toán cho Ngân hàng X các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên như sau:

- Nợ gốc là: 9.582.811.818 đồng.

- Nợ lãi tính đến ngày 25/07/2023 là: 1.290.962.278 đồng.

Tổng cộng là: 10.873.774.096 đồng (*Mười tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi tư ngàn, không trăm chín mươi sáu đồng*)

3. Công ty N (TNHH) phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đối với số tiền gốc chậm trả kể từ ngày 26/07/2023 cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Công ty N (TNHH) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 118.873.774 đồng.

Ngân hàng X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 58.797.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 17871 ngày 15/10/2021).

☐ n xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện hợp pháp của các bên đương sự.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy + HN;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H Vân